

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2020

Số: 3232 /GDĐT-TrH

Về hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục
và kiểm tra đánh giá học sinh
năm học 2020 - 2021

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo 24 quận huyện;
- Hiệu trưởng các trường THPT;
- Hiệu trưởng các trường nhiều cấp học (có cấp THPT).

Căn cứ công văn số 3414/BGDĐT-GDTrH ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2020 - 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 2929/GDĐT-TrH ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2020 - 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể việc thực hiện một số nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2020 - 2021 như sau:

I. Đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục trong nhà trường

Nhà trường đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đi vào các trọng tâm cụ thể thực hiện các nội dung giáo dục trong nhà trường, bao gồm:

1. Kế hoạch năm học và các Kế hoạch giáo dục trong nhà trường (kế hoạch hoạt động và kế hoạch thời gian của các tổ, nhóm chuyên môn, kế hoạch hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn, trải nghiệm sáng tạo, tư vấn hướng nghiệp...). Thực hiện đúng kế hoạch dạy học, đảm bảo đủ thời lượng dạy học, hoạt động giáo dục và chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình các bộ môn được Bộ GDĐT quy định, không dạy trước chương trình, không kết thúc chương trình dạy học trước thời gian quy định. Trong đó, nhà trường chú trọng hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên.

1.1. Kế hoạch tổ bộ môn:

- Kế hoạch năm học của tổ chuyên môn là bản dự kiến kế hoạch triển khai tất cả các hoạt động của TCM trong một năm học, nhằm thực hiện những mục tiêu phát triển của TCM và của nhà trường. Kế hoạch tổ bộ môn phải: Đảm bảo tính mục đích; Đảm bảo tính khoa học; Đảm bảo tính cụ thể, đo được; Đảm bảo tính thực tiễn, khả thi; Đảm bảo tính linh hoạt; Đảm bảo tính dân chủ; Đảm bảo tính hệ thống, nhất quán trong tổ chức nhà trường.

- Kế hoạch tổ bộ môn cần cụ thể rõ các nội dung: (1) xác định mục tiêu và giải pháp thực hiện mục tiêu của tổ chuyên môn trong năm học; (2) Xác định lịch trình thực hiện và cách thức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện; (3) Thiết kế khung kế hoạch dạy học bộ môn hợp lý, khoa học, phù hợp tình hình thực tiễn của đơn vị.

1.2. Kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên:

- Kế hoạch chuyên môn của giáo viên là bản dự kiến của giáo viên về những công việc sẽ

làm trong năm học, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành cụ thể, nhằm thực hiện những ý đồ phát triển của cá nhân phù hợp với mục tiêu phát triển của TCM và của nhà trường.

- Kế hoạch cá nhân phải rõ ràng, chi tiết: (1) Phân tích tình hình (của cá nhân trong năm học: nhiệm vụ, thuận lợi, khó khăn...); (2) Xác định các *mục tiêu, nhiệm vụ* cá nhân thực hiện trong năm học: nhiệm vụ nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống; nhiệm vụ phát triển chuyên môn nghiệp vụ; nhiệm vụ học tập, nhiệm vụ chủ nhiệm, các nhiệm vụ khác được giao... và xác định *yêu cầu, chỉ tiêu* thực hiện của mỗi nhiệm vụ; (3) Chỉ rõ các *hoạt động* trọng tâm cần ưu tiên thực hiện trong năm học; (4) Chỉ rõ các *điều kiện* cần có để cá nhân thực hiện nhiệm vụ; (6) Xác định *lich trình* các hoạt động chính của cá nhân trong năm học; (7) Vận dụng văn bản 4612/BGDĐT-TrH, Văn bản 3280/ BGDĐT-TrH thiết kế khung kế hoạch dạy học tại các lớp, khối lớp hợp lí, khoa học; (8) kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh.

2. Trường học 2 buổi/ngày: Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, gửi về Phòng GDĐT (với trường THCS) và Phòng GDTrH (với trường THPT). Nhà trường thực hiện đúng quy định về nội dung và thời lượng dạy học của trường 2 buổi/ngày. Các trường dạy học 2 buổi/ngày có kế hoạch chi tiết và tách biệt giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục chương trình chính khoá và buổi hai. Việc thực hiện tách biệt các chương trình này cần thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học và sổ đầu bài. Trường chưa có quyết định dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện thủ tục xin quyết định dạy học 2 buổi/ngày.

3. Kế hoạch thực hiện chương trình nhà trường (nếu có): Nhà trường thực hiện chương trình nhà trường khi nhà trường đã hoàn thành kế hoạch giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày (nếu có) trên nguyên tắc: đảm bảo tinh thần tham gia tự nguyện của học sinh, phụ huynh và giáo viên; Nội dung chương trình hỗ trợ cho mục tiêu giáo dục nhà trường và chuẩn kiến thức kỹ năng hiện hành; Nội dung, tài liệu chương trình đúng qui định của ngành và pháp luật của nhà nước.

II. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá theo thông tư 26/TT-BGDĐT

1. Hình thức đánh giá

a. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục.

b. Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại:

- Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

2. Kết quả môn học và kết quả các môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học:

a. Đối với các môn học kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số: nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học; tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học.

b. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Nhận xét môn học sau mỗi học kỳ, cả năm

học theo hai loại: Đạt yêu cầu (Đ) và Chưa đạt yêu cầu (CĐ); nhận xét về năng khiếu (nếu có).

3. Các loại bài kiểm tra, hệ số điểm bài kiểm tra.

a. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện *trong quá trình dạy học và giáo dục*, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

b. Kiểm tra, đánh giá định kì:

- Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện *sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện* và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định;

- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính (hệ thống phần mềm) từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

4. Một số lưu ý:

a. Kiểm tra đánh giá thực hiện trong nhà trường phải được xây dựng thành quy chế kiểm tra đánh giá trong trường trung học. Nhà trường ban hành quy chế kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo tính khoa học, tính logic, tính chặt chẽ, quy định cụ thể các quy trình trình xây dựng đề kiểm tra, quy trình coi kiểm tra, quy trình chấm kiểm tra và quy trình nhập điểm và trả kết quả kiểm tra cho học sinh. Đảm bảo các nội dung sau:

+ Quy định phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh.

+ Có quy định việc tổ chức các kỳ kiểm tra đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh trong nhà trường (kiểm tra định kỳ, kiểm tra lại). Việc tổ chức kiểm tra đánh giá tập trung các bài kiểm tra định kỳ cần được qui định cụ thể.

+ Quy trình tổ chức: xây dựng ngân hàng đề, xây dựng và chịu trách nhiệm về đề chính thức, đề dự bị, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra.

+ Quy trình coi kiểm tra và chấm kiểm tra: quy định về coi kiểm tra, thống nhất về đáp án và biểu điểm, tổ chức chấm bài kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác, quy định về việc học sinh xem lại bài kiểm tra (nếu có) và thời gian học sinh xin chấm lại bài kiểm tra, quy định về việc tổ chức chấm lại bài kiểm tra và cách thống nhất, xác định lại điểm bài kiểm tra.

+ Quy định công bố kết quả kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra: thời gian và cách thức công bố điểm kiểm tra, công bố kết quả kiểm tra, thời gian và cách thức lưu trữ bài kiểm tra của học sinh.

Quy trình xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra đánh giá học sinh được công khai trong tập thể nhà trường, phụ huynh và học sinh. Quy chế được công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

b. Sau khi được phân công trong tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cho các lớp khối được phân công. Công khai cho người học số lần, số điểm, hình thức, phương thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ. Kiểm tra đánh giá học sinh phải được thực hiện công bằng, minh bạch và đúng quy định. Hiệu trưởng nhà trường tăng cường giao quyền và tăng cường giám sát trong công tác kiểm tra đánh giá học sinh.

c. Tổ chức kiểm tra, đánh giá:

- Tổ chức các kỳ kiểm tra nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu, đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh. Trước khi kiểm tra đánh giá, giáo viên và nhà trường cần xác định được mục tiêu năng lực cần kiểm tra, đánh giá, đảm bảo phù hợp mục tiêu giáo dục của nhà trường và của môn học hoặc hoạt động giáo dục. xác định hình thức kiểm tra đánh giá phải đáp ứng được yêu cầu về phát triển năng lực của học sinh.

c.1. Hình thức bài kiểm tra định kỳ: bài kiểm tra, bài thực hành, dự án học tập.

+ Đối với cấp Trung học cơ sở: bài kiểm tra tự luận, bài thực hành, dự án học tập.

+ Đối với cấp Trung học phổ thông:

- *Khối 10, 11:* bài kiểm tra tự luận, bài thực hành, dự án học tập. bài kiểm tra được thực hiện trên giấy hoặc trên phần mềm phải được xây dựng trên ma trận đặc tả của đề.

- *Khối 12:*

+ Phương án 1: Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan (tỉ lệ 5:5, 6:4, 7:3) trong bài kiểm tra định kỳ. Bài kiểm tra định kỳ thực hiện bằng hình thức là bài thực hành, dự án học tập.

+ Phương án 2: Tối đa một bài kiểm tra định kỳ trắc nghiệm 100%, bài kiểm tra còn lại tự luận hoặc bài kiểm tra theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm (tỉ lệ 5:5; 6:4) hoặc bài kiểm tra tự luận 100%. Bài kiểm tra định kỳ thực hiện bằng hình thức là bài thực hành, dự án học tập.

+ Bài kiểm tra theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm thực hiện theo 1 trong 2 hình thức sau:

Hình thức 1: Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan phối hợp chung với tự luận, gồm hai phần: Phần 1 gồm các câu trắc nghiệm khách quan (có 60% cơ bản và 40% phân hoá, mức độ phân hoá tùy theo trình độ chung của học sinh trong nhà trường); Phần 2 là lời giải của từ 20% đến 25% số câu được quy định trong bài kiểm tra (học sinh trình bày ngắn gọn các công thức sử dụng, giải thích, biện luận, tính toán...). Thời gian bài kiểm tra từ 45 – 90 phút.

Hình thức 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan độc lập với tự luận, gồm hai phần: Phần 1 gồm trắc nghiệm khách, (có 60% cơ bản và 40% phân hoá, mức độ phân hoá tùy theo trình độ

chung của học sinh trong nhà trường); Phần 2 gồm một số câu hỏi tự luận ngắn độc lập với phần 1 Học sinh làm bài kiểm tra thành hai giai đoạn riêng biệt: nộp phiếu trả lời trắc nghiệm khi hết thời gian dành cho phần 1 rồi mới nhận đề và làm tiếp phần kiểm tra tự luận. Thời gian bài kiểm tra từ 45 – 90 phút, tỉ lệ thời gian theo tỉ lệ bài kiểm tra.

c.2. Đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên, xây dựng kế hoạch đánh giá quá trình nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học.

c.3. Các môn Ngoại Ngữ

*** Môn Tiếng Anh:**

Các khối lớp 6, 7, 8, 9, 10 và 11: Bài kiểm tra cuối kỳ kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận. Đề kiểm tra môn Tiếng Anh có phần nghe (băng cassette, đĩa CD hoặc giáo viên đọc), phần trắc nghiệm khách quan chiếm 40%, phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...) chiếm 60%. Đề thi gồm có các phần sau: Nghe: nghe băng hoặc đĩa (trong vòng 6 – 9 phút, đoạn nghe khoảng 2 – 3 phút, lặp lại 3 lần); Từ vựng: trắc nghiệm; Ngữ pháp: trắc nghiệm; Đọc hiểu: trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc dạng true/false); Viết: tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý).

Khối 12: Bài kiểm tra cuối kỳ chung cho toàn trường gồm cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan bốn lựa chọn và tự luận, trong đó phần trắc nghiệm khách quan gồm 70%, phần tự 30%.

Ngữ liệu ra đề không giới hạn trong sách giáo khoa. Đề kiểm tra đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng với độ khó theo lộ trình tiếng Anh 12 năm.

* Môn Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Đức, Tiếng Hàn: trường tự ra đề và tổ chức kiểm tra theo lịch.

* Môn Tiếng Pháp: thực hiện theo văn bản của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ cấp Trung học - Chương trình song ngữ tiếng Pháp và tiếng Pháp ngoại ngữ 2.

d. Công tác quản lý và báo cáo trong kiểm tra, đánh giá định kỳ

- Phòng giáo dục và Đào tạo quận/huyện: hướng dẫn, giám sát kiểm tra đánh giá cuối kỳ của cấp THCS trên địa bàn quận huyện mình quản lý (kể cả các trường có nhiều cấp học). Các trường THPT Nam Sài Gòn, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, Trung học Thực hành Sài Gòn, THPT Lương Thế Vinh, THPT Diên Hồng, THPT Sương Nguyệt Anh xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng dẫn của Sở nếu đủ điều kiện theo hướng dẫn của Sở và thực hiện theo ma trận kiến thức đặc tả của Phòng giáo dục và Đào tạo ở cấp THCS. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra cuối kỳ tập trung 3 môn: Toán, Văn, Ngoại ngữ, các môn còn lại phòng hướng dẫn, tập huấn và kiểm tra giám sát nhà trường xây dựng ma trận đặc tả, xây dựng đề theo văn bản 8773/BGDĐT-GDTrH.

- Đối với cấp trung học phổ thông: Trường tổ chức tập huấn, xây dựng ma trận đặc tả, xây dựng đề kiểm tra theo văn bản 8773/BGDĐT-GDTrH của từng môn học trong bài kiểm tra định kỳ. Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo bảng ma trận đặc tả theo từng nội dung kiến thức. Thực hiện kiểm tra cuối kỳ theo khung thời gian hướng dẫn của Sở.

- Các đơn vị thực hiện báo cáo các nội dung qua đường cổng thông tin giáo dục trung học, cụ thể :

- + Quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường trước 20/10/2020
- + Ma trận đặc tả và đề kiểm tra giữa kỳ học kỳ 1: trước ngày 30/11/2020
- + Ma trận đặc tả và đề kiểm tra giữa kỳ học kỳ 2: trước ngày 30/3/2021
- + Ma trận đặc tả và đề kiểm tra cuối kỳ học kỳ 1 và học kỳ 2, sau 10 ngày kết thúc kiểm tra cuối kỳ.

e. Thời gian kiểm tra cuối kỳ của năm học 2020 – 2021

- Học kỳ 1 năm học 2020 – 2021: từ 20/12/2020 – 05/1/2021
- Học kỳ 2 năm học 2020 – 2021: từ ngày 3/5 – 15/5/2021. Riêng học sinh khối 9, khối 12 từ 25/4 – 08/5/2021.

f. Căn cứ qui chế kiểm tra đánh giá nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh. Công khai kế hoạch kiểm tra đánh giá đến người học. đảm bảo kiểm tra đánh giá công bằng và đúng qui định.

g. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm máy tính trong kiểm tra đánh giá học sinh.

III. Triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học

Việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong nhà trường nhằm tiếp cận, hình thành và phát triển năng lực học sinh qua việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường, cần thực hiện đồng bộ cân bằng trong nhà trường. Thực hiện chỉ thị của Ủy Ban nhân dân Thành phố “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- *Tiếp tục thực hiện triển khai các phương pháp dạy học tích cực:* phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”, phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học trong HS trung học, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học trải nghiệm trong hoạt động dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức các chủ đề dạy học trải nghiệm. Triển khai dạy học tích hợp ở các mức độ khác nhau.

- Đẩy mạnh việc đổi mới hình thức và không gian dạy học trong trường phổ thông. Xây dựng các tiết học phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, các di tích lịch sử và cơ sở ngoài nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và giáo dục học sinh. Điều chỉnh việc dạy học ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức truyền thụ kiến thức một chiều (đọc chép, chiếu chép).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện lịch báo giảng trực tuyến, tổ chức các bài học, khóa học hay chủ đề dạy học trực tuyến. Thí điểm triển khai phần mềm Smartschool trong dạy học lịch sử, địa lý và giáo dục công dân trong nhà trường.

- Các tổ bộ môn tăng cường tổ chức các chuyên đề nhằm hướng dẫn HS tự học, thực hiện các nhiệm vụ học tập theo các hình thức dạy học do nhà trường triển khai. Bố trí, sắp xếp thời lượng để hướng dẫn học sinh đọc sách, tài liệu học tập, hình thành văn hóa đọc và phương pháp đọc khoa học cho học sinh.

IV. Đổi mới sinh hoạt hoạt chuyên môn giáo viên

- Nhà trường bố trí, sắp xếp cho giáo viên thuận lợi tham gia sinh hoạt chuyên môn. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong trường trung học, tập trung vào thực hiện đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Các tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo qui định (*1 lần/ trong 2 tuần theo đúng Điều lệ trường Trung học, sắp xếp họp nhóm ngay sau họp tổ*). Nội dung họp cần đi sâu vào chuyên môn (báo cáo chuyên đề, chia sẻ các tình huống khó khăn trong quá trình giảng dạy, cập nhật thông tin liên quan đến các hoạt động dạy học, ...). Biên bản họp tổ chuyên môn cần cụ thể, chi tiết, rõ ràng, đúng quy định. Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn (chia sẻ các đề kiểm tra của các đơn vị để cùng học tập, rút kinh nghiệm). Trong đó, có tìm hiểu nội dung chương trình mới theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Tổ chức các hoạt động đổi mới dạy học: dạy học dự án, tiết học ngoài nhà trường, trải nghiệm thực tế, dạy học theo chủ đề, ... Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh lớp 9 và lớp 12 (nội dung cụ thể, tránh gây áp lực cho giáo viên, học sinh).

- Khi dự giờ giáo viên thực hiện các tiết dạy bài học, chủ đề dạy học, cần căn cứ vào kế hoạch dạy học bộ môn trong năm học và sử dụng “Phiếu ghi nhận, đánh giá bài dạy, chủ đề dạy học bậc trung học” đã được Sở GDĐT phổ biến từ năm học 2014 – 2015 hoặc sử dụng 12 tiêu chí đánh giá trong công văn 5555/BGDĐT-GDTrH.

- Triển khai hoạt động chuyên môn trực tuyến với nội dung thiết thực phục vụ cho chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên. Tránh các nội dung, phương thức sinh hoạt hình thức không đạt hiệu quả. Thí điểm thực hiện mạng xã hội học tập.

- Kết quả của buổi sinh hoạt chuyên môn là giải quyết một vấn đề dạy học khó, nghiên cứu một phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, một chủ đề dạy học, một ma trận kiến thức cho một chương một bài cụ thể, một buổi hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hoạt động của giáo viên.

V. Tổ chức xây dựng hoạt động các Câu lạc bộ trong nhà trường

- Nhà trường đẩy mạnh xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ trải nghiệm sáng tạo, CLB Giáo dục STEM cho học sinh.....

- Phân công giáo viên phụ trách cố vấn hoạt động của các CLB. Việc phối hợp với đơn vị bên ngoài tổ chức hoạt động cần lưu ý cần đảm bảo tiêu chuẩn của báo cáo viên trực tiếp báo cáo, hướng dẫn cho học sinh (đảm bảo tiêu chuẩn sư phạm và chuyên môn)

- Hoạt động câu lạc bộ đáp ứng nhằm nâng cao nhận thức về mọi mặt trong học tập, lao động và rèn luyện của học sinh. Đồng thời giúp học sinh rèn luyện những kỹ năng cơ bản trong học tập, công tác và trong quan hệ xã hội.

- Nhà trường thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả tối thiểu 2 *câu lạc bộ học thuật* trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Thực hiện báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ cuối mỗi học kỳ.

VI. Tiếp tục triển khai định hướng giáo dục STEM trong trường trung học

- Trong mỗi học kỳ của năm học 2020 - 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Giáo dục STEM trong nhà trường với các hình thức chủ yếu sau:

a. *Xây dựng chủ đề Giáo dục STEM ở các môn thuộc lĩnh vực STEM* (Toán – Khoa học- công nghệ - Tin học) mỗi trường THPT và THCS tổ chức xây dựng và thực hiện tối thiểu 2 đề tài GD STEM tại mỗi trường và tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm. Đây là hình thức tổ chức giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường. Theo cách này, các bài học, hoạt động giáo dục STEM được triển khai ngay trong quá trình dạy học các môn học STEM theo tiếp cận liên môn. Các chủ đề, bài học, hoạt động STEM bám sát chương trình của các môn học thành phần. Hình thức giáo dục STEM này không làm phát sinh thêm thời gian học tập.

- Tiếp tục triển khai xây dựng tại một số nhà trường một số phòng học bộ môn STEM (xây dựng mới hoặc lồng ghép, bổ sung từ các phòng học bộ môn sẵn có).

- Đưa việc tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện GD STEM và hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tại các nhà trường, sử dụng các tài liệu tham khảo phổ biến về GD STEM.

b. *Hoạt động trải nghiệm STEM*: Trong hoạt động trải nghiệm STEM, học sinh được khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống. Qua đó, nhận biết được ý nghĩa của khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học đối với đời sống con người, nâng cao hứng thú học tập các môn học STEM. Đây cũng là cách thức để thu hút sự quan tâm của xã hội tới giáo dục STEM. Các trường phổ thông có thể triển khai giáo dục STEM thông qua hình thức câu lạc bộ. Tham gia câu lạc bộ STEM, học sinh được học tập nâng cao trình độ, triển khai các dự án nghiên cứu, tìm hiểu các ngành nghề thuộc lĩnh vực STEM. Đây là hoạt động theo sở thích, năng khiếu của học sinh, diễn ra định kỳ, trong cả năm học.

- Sở GDĐT hướng dẫn một số đơn vị phối hợp, tổ chức xã hội trong lĩnh vực giáo dục xây dựng, tổ chức các dịch vụ về GD STEM cho nhà trường và thẩm định về chuyên môn các đề tài, các chủ đề, các trang thiết bị về GD STEM của các đơn vị thực hiện dịch vụ GD STEM.

- Tổ chức một số cuộc thi chuyên môn về lĩnh vực GD STEM ở cấp trường, Cụm chuyên môn THPT, Phòng GDĐT và ở cấp Sở GDĐT (cuộc thi HS giỏi THCS về thực nghiệm khoa học tự nhiên, kỳ thi Olympic Tháng 4 TP.HCM bộ môn STEM, cuộc thi WMO).

c. *Áp dụng tinh thần mô hình giáo dục STEM trong tổ chức hoạt động dạy - học ở tất cả các môn*. Nhằm mục tiêu hình thành và phát triển thói quen tư duy STEM cho học sinh, giáo viên tất cả các bộ môn trong nhà trường áp dụng phương pháp, quy trình dạy học Giáo dục STEM trong quá trình dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường. các tổ bộ môn xây dựng chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM cụ thể đảm bảo các tiêu chí của một chủ đề STEM, đáp ứng được qui trình kỹ thuật trong học học ở bộ môn hoặc liên môn.

VII. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học

- Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật qua các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực năng lực. Tổ chức tốt hoạt động này là tiền đề triển khai các dự án nghiên cứu trong khuôn khổ cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học được tổ chức thường niên.

- Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ KHKT tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống.

- Hiệu trưởng phân công giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH. Giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH được tính giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn vận dụng theo quy định tại điều 11 thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về quy định chế độ làm việc với giáo viên phổ thông và thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 06 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn học sinh, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham dự cuộc thi, ... Đối với giáo viên có nhiều đóng góp tích cực và có học sinh đạt thành tích cao trong cuộc thi thì được xem xét ưu tiên các chế độ, được đề nghị xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

VIII. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp dạy nghề trong trường phổ thông

- Nhằm chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, Sở giáo dục đề nghị các trường trung học, các cơ sở giáo dục ... rà soát công tác hoạt động giáo dục dạy nghề cho học sinh lớp 8 và 11, công tác hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh các khối lớp. Rà soát về chương trình, giáo viên giảng dạy, cơ sở vật chất đảm bảo đúng qui định. Tổ chức công tác hoạt động giáo dục dạy nghề phổ thông được thực hiện đúng, đủ theo Quyết định 16/2006 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tổ chức học tập với chuyên gia, nghệ nhân... phải đảm bảo đúng qui định.

Nhận được công văn này, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị có kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám Đốc (để báo cáo);
- Lưu VP, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu